

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **145/2022/DS-ST**
Ngày 30 tháng 9 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Lâm Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” thụ lý số 101/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2022/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2022/QĐST-DS, ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Minh C; địa chỉ: XX, ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Bị đơn: Nguyễn Tấn L; địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Võ Minh C trình bày: Ông C làm chủ hụi, ông Nguyễn Tấn L là hụi viên tham gia 01 phần trong đây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 20/12/2019 âm lịch có 20 phần, ông L được hót hụi vào ngày 20/02/2020 với số tiền là 29.235.000 đồng, sau khi hót hụi thì ông L có đóng hụi chết được 08 lần rồi ngưng cho đến khi hụi mãn, ông C phải đóng thay 09 lần cuối với số tiền là 18.000.000 đồng. Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn L trả số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông L không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp, hòa giải.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của

những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn trả số tiền 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Ông Nguyễn Tấn L là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hui giữa các bên đương sự thấy rằng cả ông C, ông L đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng góp hui giữa các đương sự là hợp pháp.

[3] Đối với phía bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, nhưng ông L không có ý kiến trả lời và từ chối nhận văn bản của Tòa án gửi cho ông. Tòa án có xác minh một số người cùng tham gia các dây hui chung với ông L được biết ông L có tham gia 01 phần trong dây hui do ông C làm chủ hui nêu trên và đã hốt hui xong là có thật, ông L có tên thường gọi là C1, nhiều người vẫn gọi là “C-P”; điều này cho thấy ông L biết được nội dung khởi kiện, nội dung yêu cầu của nguyên đơn, nhưng ông từ bỏ quyền chứng minh, nên việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về lỗi: Ông L là người có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ không đóng tiền góp hui cho chủ hui là ông C, ông C đã phải đóng thay cho ông L để duy trì các dây hui; chính việc vi phạm nghĩa vụ của ông L đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của ông C. Do đó, ông L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông C toàn bộ số tiền hui mà ông C đã góp thay.

[5] Từ phân tích trên, có căn cứ xác định ông L còn nợ ông C 18.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông C số tiền này theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và Điều 24, 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hui, biêu, phường.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24 và 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, họ, biếu, phườg;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ trả cho ông Võ Minh C số tiền 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu